TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **85**/2019/ QĐST-HNGĐ	*Kbang, ngày 23 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Y T, sinh năm 1984;

Bị đơn: Anh Y P, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GĐ năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/10/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y T và anh Y P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai đương sự có 01 con chung tên Y Sơn V, sinh ngày 04/6/2010. Sau khi ly hôn các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu V cho Anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động. Hai đương sự đều có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu người không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi chị T thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự *(LTHADS)* thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, hai đương sự đã có văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung *(Văn bản thỏa thuận ngày 14/10/2019)* và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Quyết định, cụ thể như sau:

***Về tài sản chung:**

Tài sản chung được chị T và anh P thống nhất xác định gồm:

- Về nhà ở: Một căn nhà Cấp IV với diện tích xây dựng 150m^2 tại địa chỉ: 16 Ngô Mây, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, được xây dựng trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Ado UBND huyện Kbang cấp ngày 30/6/2004.

- Về quyền sử dụng đất:

+ Mảnh thứ 1: Lô số 8 tại khu quy hoạch tỉnh lộ 669, dốc khảo sát thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai với diện tích 207m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: A.

+ Mảnh thứ 2: Lô số 9 tại khu quy hoạch tỉnh lộ 669, dốc khảo sát thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai với diện tích 207m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A.

+ Mảnh thứ 3: Lô số 10 tại khu quy hoạch tỉnh lộ 669, dốc khảo sát thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai với diện tích 175m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A.

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận giao toàn bộ tài sản chung cho bị đơn anh Y P được toàn quyền sử dụng, định đoạt và sở hữu.

***Về nợ chung:** Hai đương sự hiện đang vay Ngân hàng N số tiền 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng).*

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận giao cho bị đơn anh Y P có trách nhiệm và nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho ngân hàng.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí LH-ST là 150.000 đồng và chịu 150.000 đồng án phí DS-ST phần cấp dưỡng nuôi con định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003203 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự không phải chịu án phí DSST đối với việc phân chia tài sản chung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKS huyện Kbang;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
-THA huyện KBang;
-Lưu HSVA,VTTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Phương